

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ THỂ CHẾ KINH TẾ TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM SẮP GIA NHẬP NHÓM THU NHẬP TRUNG BÌNH CAO

Đình Tuấn Minh

**Giám đốc nghiên cứu Trung tâm nghiên cứu giải pháp thị trường cho
các vấn đề kinh tế-xã hội (MASSEI)**

NỘI DUNG

- Tổng quan về thể chế kinh tế
- Tổng quan về điểm số tổng hợp và các chỉ số thành phần của bộ chỉ số tự do kinh tế toàn cầu của Việt Nam – so sánh với một số nước và nhóm nước tiêu biểu
- Mối quan hệ của chỉ số tổng hợp và các chỉ số thành phần với GDP/đầu người
- Những vấn đề Việt Nam cần quan tâm cải cách thể chế kinh tế nhìn từ bộ chỉ số tự do kinh tế toàn cầu

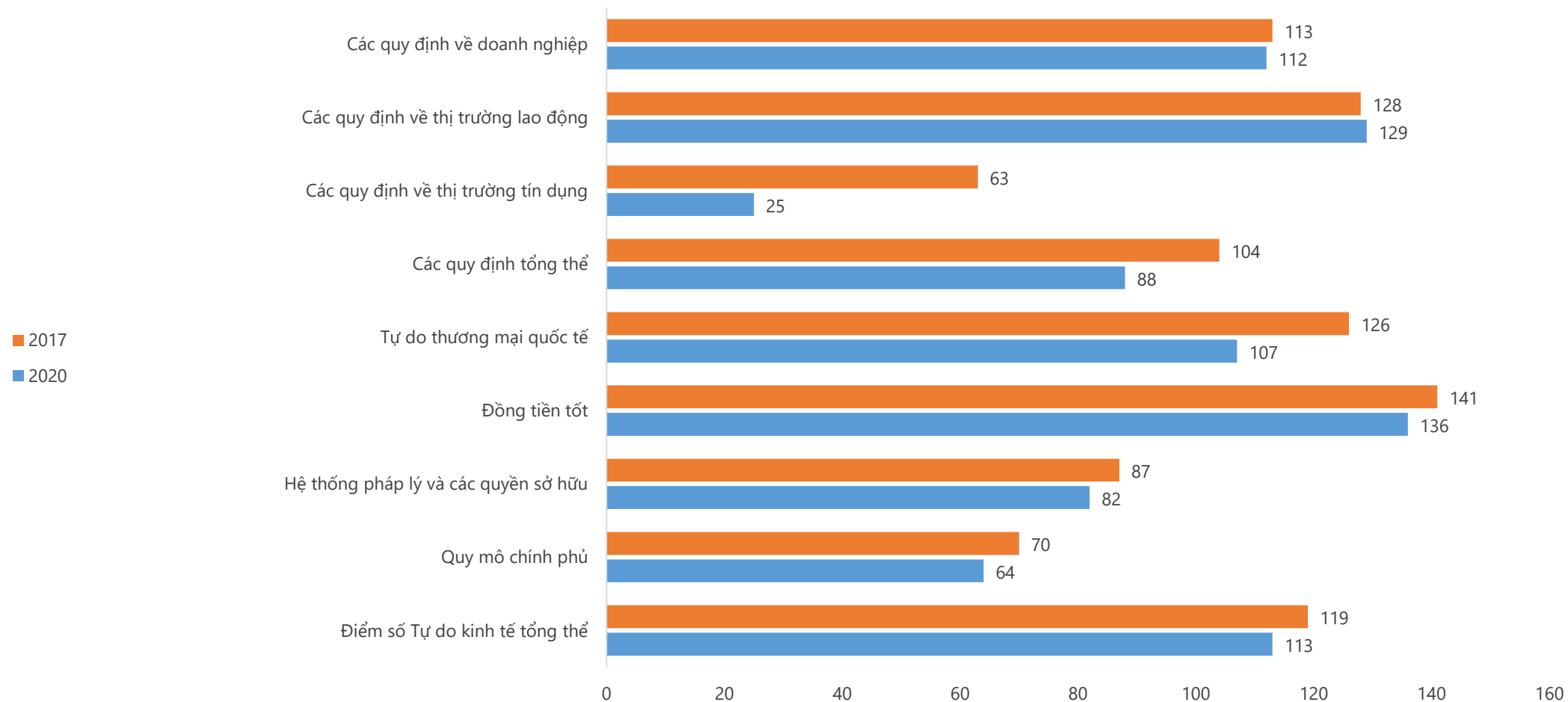
TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THỂ CHẾ KINH TẾ CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

- Trao đổi mang lại lợi ích cho các bên; mọi trao đổi đều bị chi phối bởi hệ thống chế chế xung quanh
- Thể chế kinh tế chính thức => hệ thống pháp luật chi phối các giao dịch trên thị trường. Hơn 30 năm qua, Việt Nam về cơ bản đã hình thành được các thể chế kinh tế thị trường:
 - Xác lập và bảo vệ quyền sở hữu
 - Tự do giá cả, tự do thoả thuận
 - Bảo vệ hợp đồng trao đổi
 - Tự do kinh doanh
- Tương tự các nước khác, Việt Nam cũng đang duy trì các hình thức can thiệp vào thị trường:
 - Can thiệp trực tiếp: kiểm soát giá, kiểm soát sx và lưu thông hàng hoá
 - Can thiệp gián tiếp: thuế, DNNN, trợ cấp
 - Chính sách lạm phát

CÁC BỘ CHỈ SỐ SO SÁNH HỆ THỐNG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG GIỮA CÁC QUỐC GIA

- Chỉ số tự do kinh tế (Heritage Foundation)
 - (1) Tự do buôn bán (Business Freedom)
 - (2) Tự do thương mại (Trade Freedom)
 - (3) Tự do tiền tệ (Monetary Freedom)
 - (4) Độ lớn của nhà nước (Government Size)
 - (5) Tự do công khố (Fiscal Freedom)
 - (6) Quyền tự hữu (Property Rights)
 - (7) Tự do đầu tư (Investment Freedom)
 - (8) Tự do tài chính (Financial Freedom)
 - (9) Tự do không bị tham nhũng (Freedom from Corruption)
 - (10) Tự do lao động (Labor Freedom)
- Chỉ số tự do kinh tế thế giới (Fraser Institute)
 - (1) Quy mô chính phủ
 - (2) Hệ thống pháp lý và các quyền sở hữu
 - (3) Đồng tiền tốt
 - (4) Tự do thương mại quốc tế
 - (5) Các quy định quản lý
 - Các quy định về thị trường tín dụng
 - Các quy định về thị trường lao động
 - Các quy định về kinh doanh

XẾP HẠNG CÁC CẤU PHẦN CỦA CHỈ SỐ TỰ DO KINH TẾ TOÀN CẦU CỦA VIỆT NAM NĂM 2017 VÀ 2020



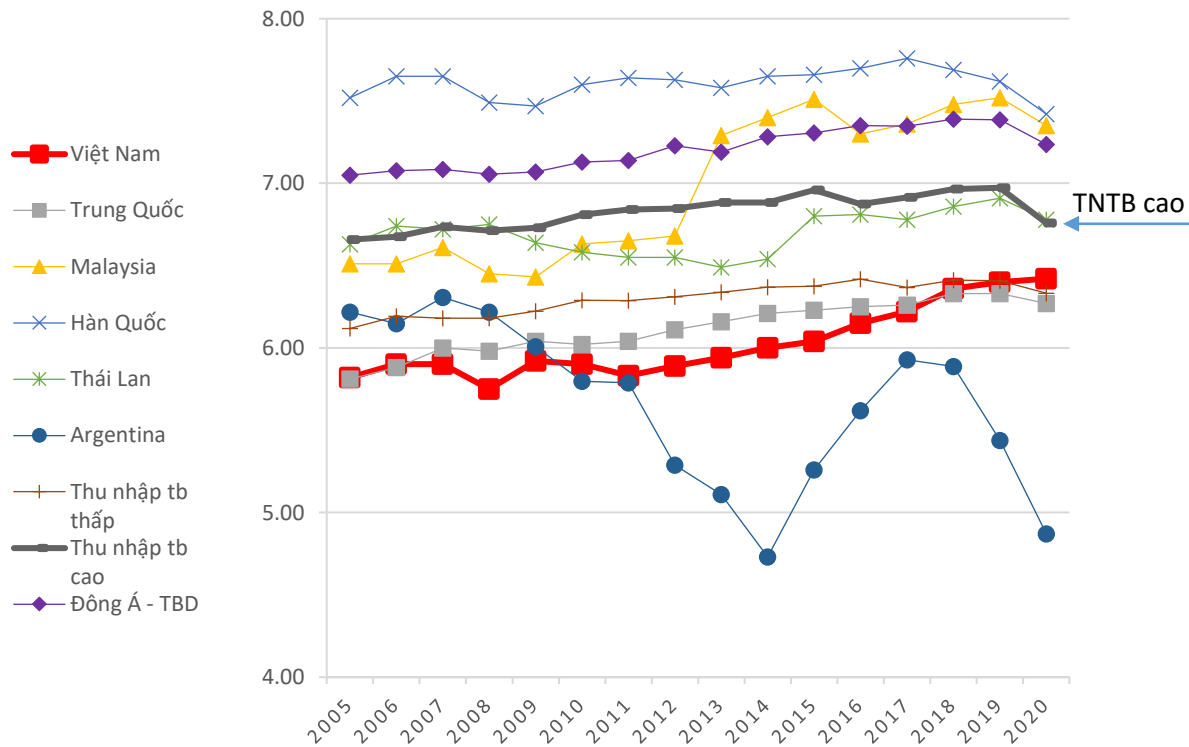
LÀM THẾ NÀO ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐƯỢC CÁC BẤT CẬP TRONG HỆ THỐNG THỂ CHẾ KINH TẾ KHI VIỆT NAM CHUẨN BỊ TRỞ THÀNH NƯỚC CÓ THU NHẬP TRUNG BÌNH CAO?

- So sánh với các nước tương đồng thuộc nhóm thu nhập trung bình cao
 - Các nước trong khu vực: Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc
 - Các nước thành công và thất bại trong việc vượt qua bẫy thu nhập trung bình
 - Hàn Quốc vs. Argentina
- So sánh với trung bình của một số nhóm nước (đều loại bỏ các nước có dân số dưới 5 triệu người; các nước đang trải qua nội chiến hoặc bị cấm vận kinh tế)
 - Nhóm các nước thu nhập trung bình thấp
 - Nhóm các nước thu nhập trung bình cao
 - Nhóm các nước Đông Á – Thái Bình Dương

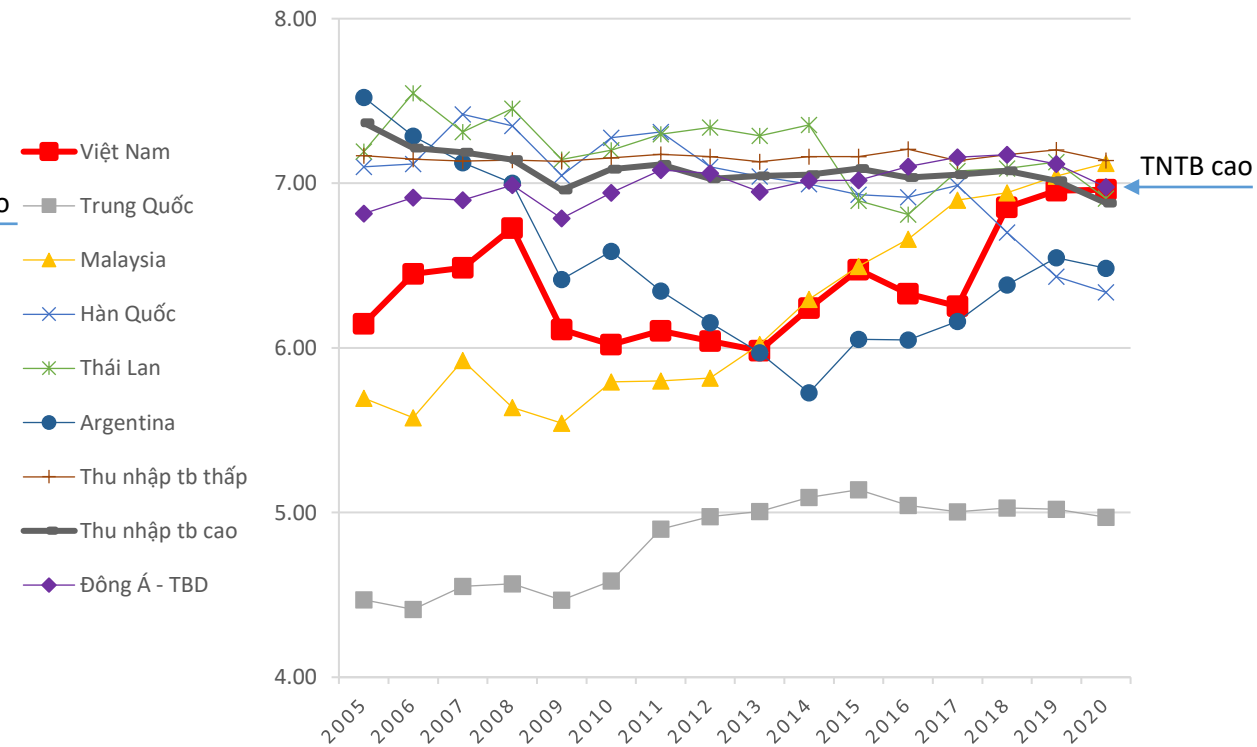
KẾT QUẢ BỘ CHỈ SỐ EFW CỦA VIỆT NAM SO VỚI MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ NHÓM QUỐC GIA QUAN TÂM

Tập trung chủ yếu vào nhóm các nước thu nhập trung bình cao

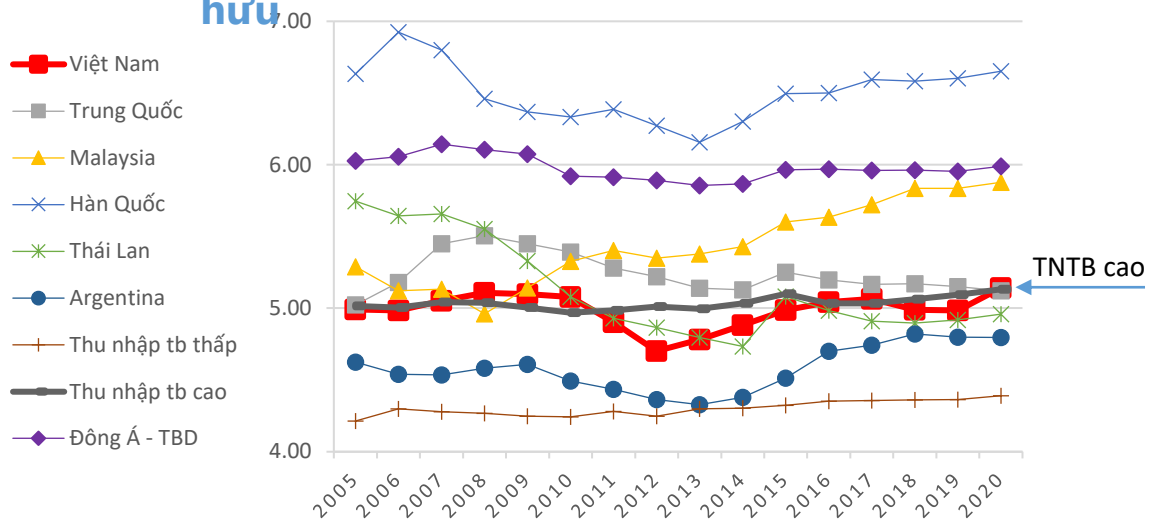
Chỉ số Tự do Kinh tế tổng thể



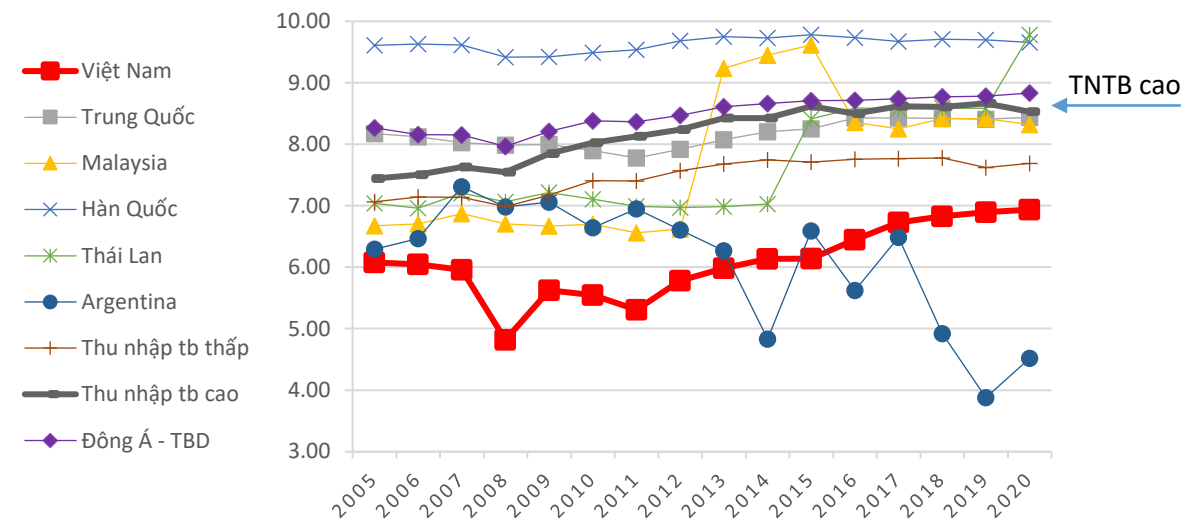
(1) Quy mô chính phủ



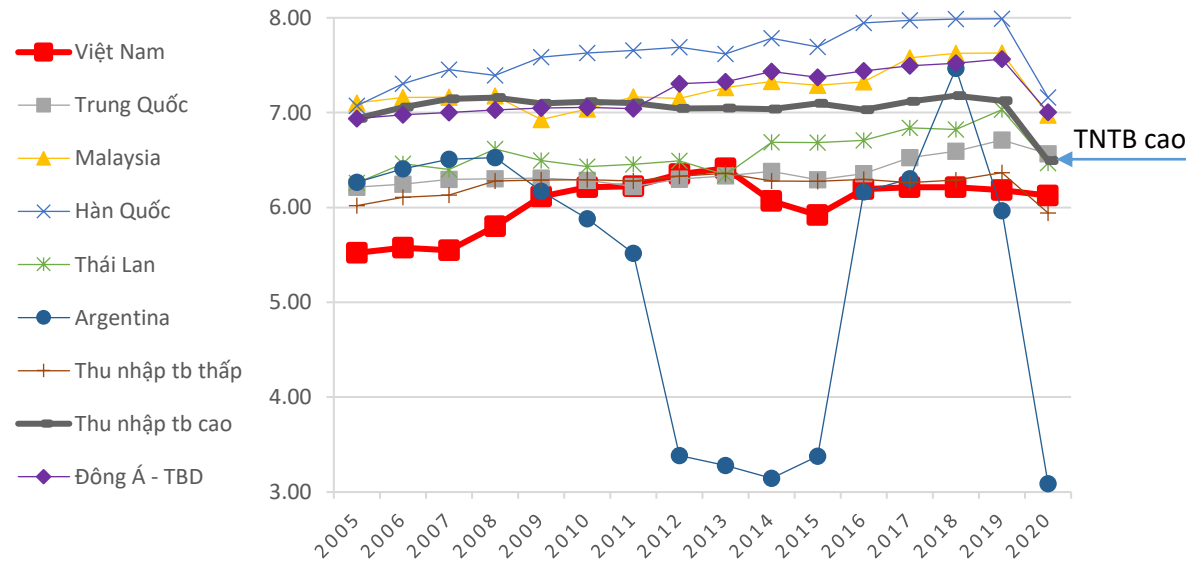
(2) Hệ thống pháp luật & quyền sở hữu



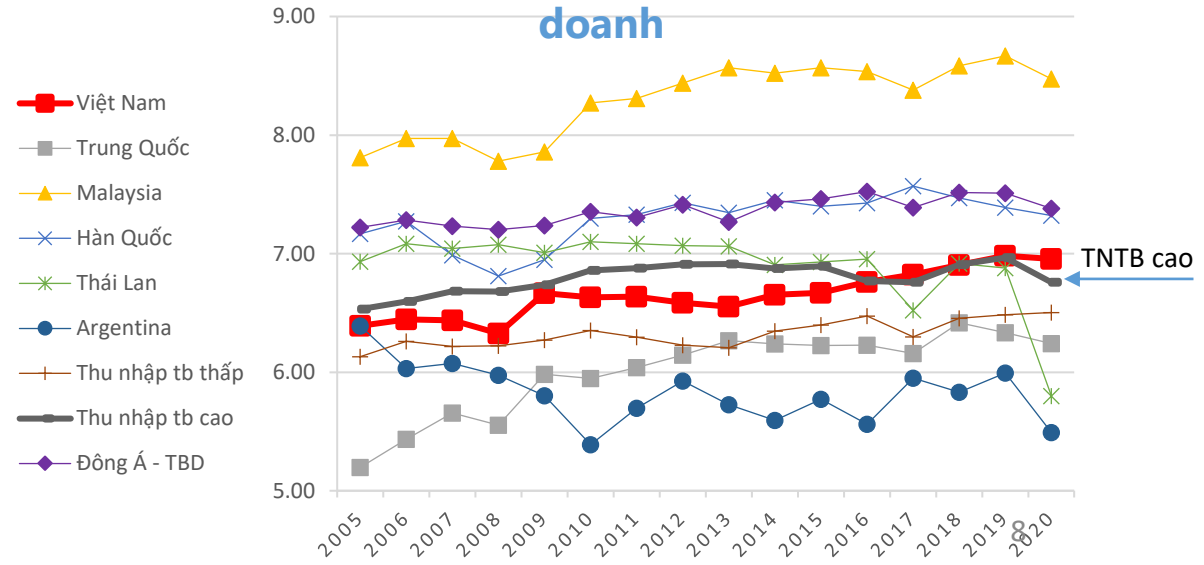
(3) Đồng tiền tốt



(4) Tự do thương mại quốc tế



(5) Quy định quản lý thị trường tín dụng, lao động và kinh doanh

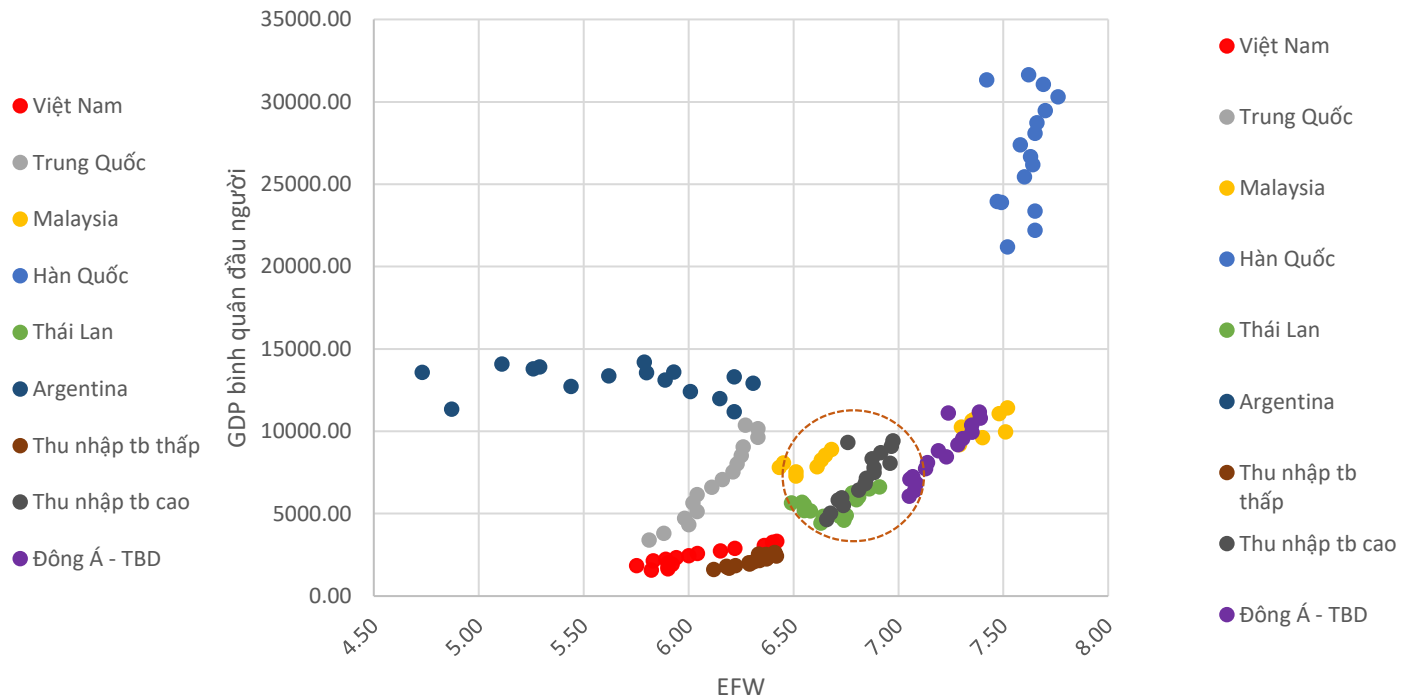


NHẬN XÉT

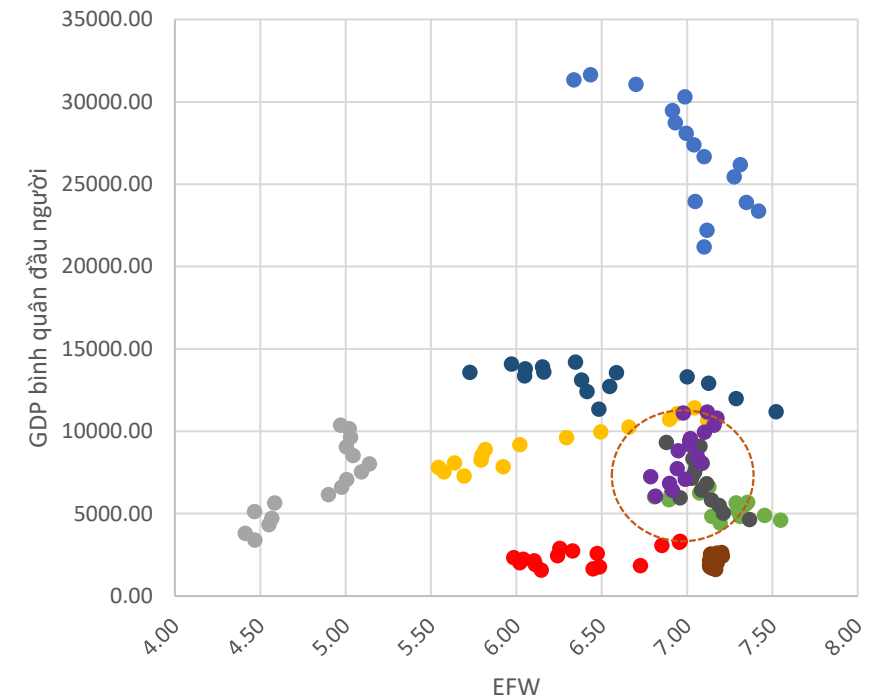
- Việt Nam đã tiệm cận nhóm các nước thu nhập trung bình cao ở các chỉ số thành phần:
 - Quy mô chính phủ
 - Hệ thống pháp luật và quyền sở hữu
 - Quy định quản lý thị trường tín dụng, lao động và kinh doanh (tốt hơn)
- Vẫn còn cách xa ở các chỉ số thành phần
 - Đồng tiền tốt
 - Thương mại quốc tế

MỨC ĐỘ TƯƠNG QUAN GIỮA CHỈ SỐ EFW VÀ GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA ĐỐI SÁNH (2005-2020)

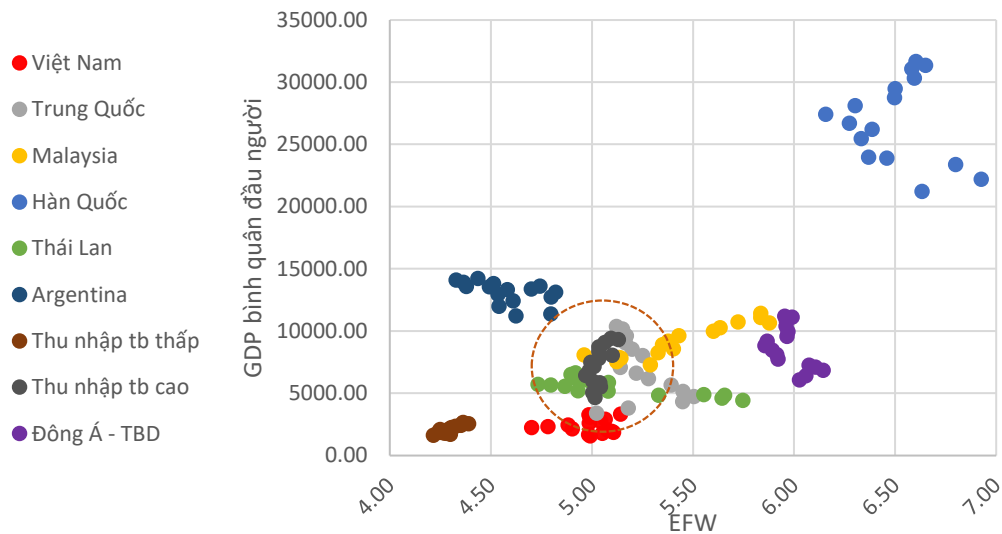
Chỉ số EFW tổng hợp



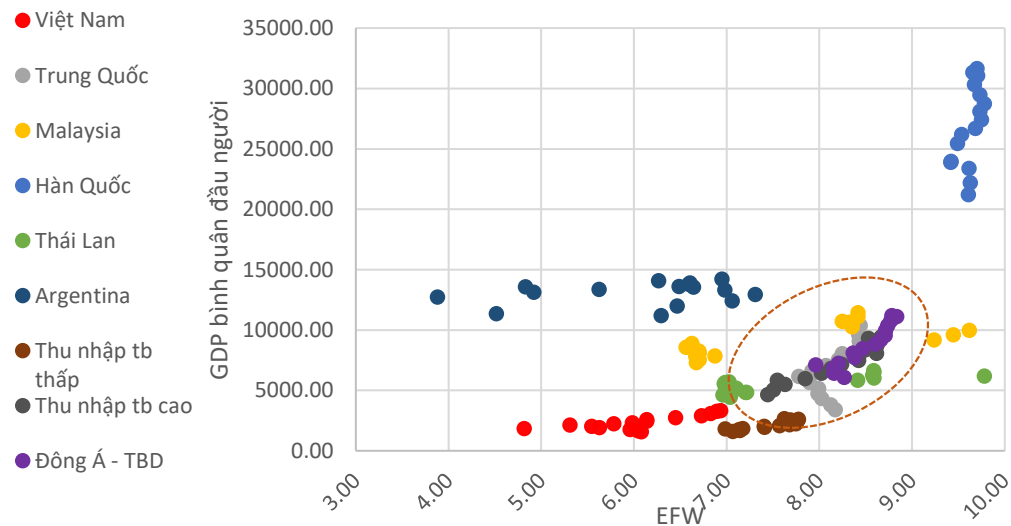
(1) Quy mô chính phủ



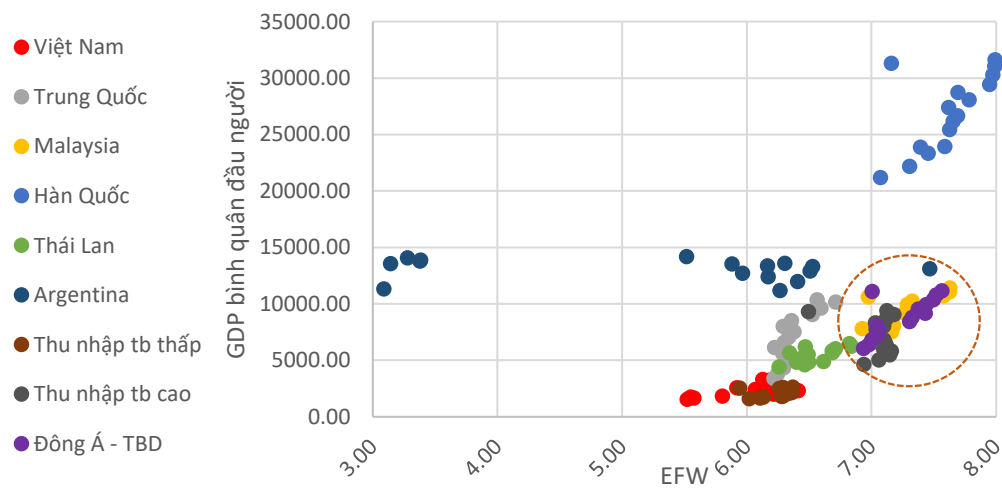
(2) Hệ thống pháp luật và quyền sở hữu



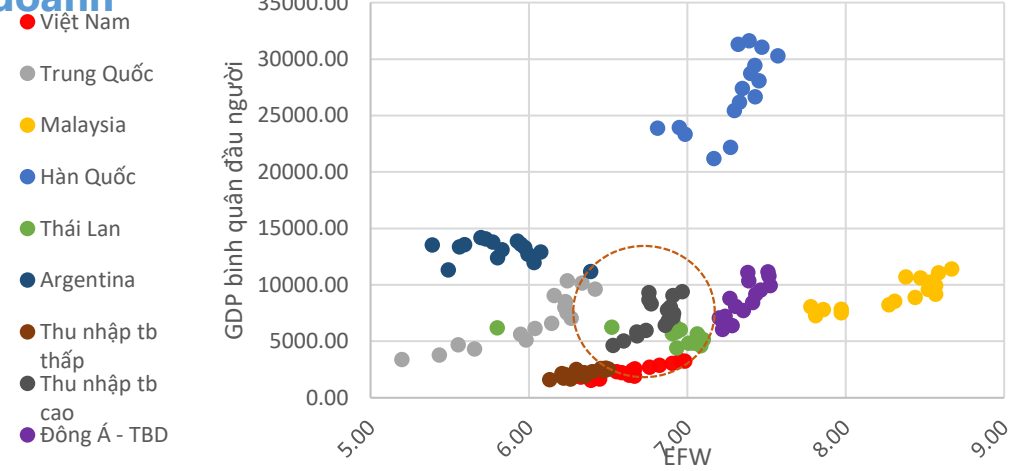
(3) Đồng tiền tốt



(4) Tự do thương mại quốc tế



(5) Quy định quản lý thị trường tín dụng, lao động và kinh doanh



NHỮNG CẤU PHẦN CẦN ƯU TIÊN QUAN TÂM VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ KINH TẾ KHI VIỆT NAM TRỞ THÀNH NƯỚC THU NHẬP TRUNG BÌNH CAO

CẦN CÓ ĐỘT PHÁ

- Đồng tiền tốt => hệ số tương quan cao, điểm số của Việt Nam còn thấp
- Tự do thương mại quốc tế => hệ số tương quan cao, điểm số của Việt Nam còn thấp

TIẾP TỤC DUY TRÌ CẢI CÁCH

- Hệ thống pháp luật và quyền sở hữu
- Quy mô chính phủ
- Quy định quản lý thị trường tín dụng, lao động và kinh doanh

TỰ DO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Các cấu phần của Hàng rào thuế quan và quy định thương mại quốc tế

Quốc gia	4A							4B		
	4Ai		4Aii		4Aiii		Thuế quan	4Bi	4Bii	Các rào cản pháp lý thương mại
	Doanh thu từ thuế thương mại quốc tế (% của khu vực thương mại quốc tế)	Dữ liệu	Tỷ lệ thuế quan trung bình	Dữ liệu	Độ lệch chuẩn của tỷ lệ thuế quan	Dữ liệu		Các rào cản thương mại phi thuế quan	Chi phí tuân thủ trong xuất khẩu và nhập khẩu	
Việt Nam	9.12	1.32	8.10	9.50	5.40	11.50	7.54	4.88	5.75	5.32
Trung Quốc	9.44	0.84	8.50	7.50	7.51	6.23	8.48	5.81	8.64	7.22
Malaysia	9.86	0.21	8.86	5.70	4.32	14.19	7.68	6.89	8.54	7.72
Hàn Quốc	9.65	0.53	7.28	13.60	0.00	56.71	5.64	5.63	9.58	7.60
Thái Lan	9.63	0.55	7.96	10.20	3.80	15.50	7.13	5.69	7.99	6.84
Argentina	4.93	7.61	7.32	13.40	5.87	10.32	6.04	5.07	5.65	5.36
Thu nhập tb thấp	8.23	2.65	7.82	10.90	5.57	14.53	7.27	5.24	4.58	4.91
Thu nhập tb cao	8.60	2.11	8.10	7.51	5.90	9.26	7.53	5.51	6.72	6.11
Đông Á - Thái Bình Dương	9.06	1.40	8.78	6.08	6.35	11.11	8.14	6.22	7.18	6.70

TỰ DO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Các cấu phần Tỷ giá hối đoái trên thị trường chợ đen và sự kiểm soát của chính phủ đối với sự dịch chuyển của vốn và người

Quốc gia	4C	4D				Tự do thương mại quốc tế
	Tỷ giá hối đoái thị trường chợ đen	4Di Độ mở tài chính	4Dii Kiểm soát vốn	4Diii Tự do cho người nước ngoài đến thăm	Kiểm soát về dịch chuyển vốn và con người	
Việt Nam	10.00	4.17	0.77	0.00	1.65	6.13
Trung Quốc	10.00	1.64	0.00	0.00	0.55	6.56
Malaysia	10.00	4.17	0.77	2.56	2.50	6.97
Hàn Quốc	10.00	10.00	6.15	0.00	5.38	7.16
Thái Lan	10.00	4.17	1.54	0.00	1.90	6.47
Argentina	0.00	2.84	0.00	0.00	0.95	3.09
Thu nhập tb thấp	9.34	3.34	2.49	0.92	2.25	5.94
Thu nhập tb cao	9.14	5.36	3.17	1.38	3.18	6.49
Đông Á - Thái Bình Dương	10.00	6.09	3.85	0.16	3.17	7.00

CÁC VẤN ĐỀ VỀ TỰ DO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- Các rào cản pháp lý thương mại

- Các rào cản thương mại phi thuế quan

Hiệu quả của quá trình thông quan (ví dụ, tốc độ, tính đơn giản và có thể dự đoán trước của các thủ tục) của các cơ quan kiểm soát biên giới, bao gồm hải quan. Tiêu chí này dựa trên câu hỏi trong Global Competitiveness Report: “Ở quốc gia của bạn, các hàng rào thuế quan và phi thuế quan có làm giảm đáng kể khả năng của hàng nhập khẩu cạnh tranh tại thị trường nội địa hay không? (thang điểm 1 – 7, với 7 là tốt nhất”.

- Chi phí tuân thủ trong xuất khẩu và nhập khẩu

Tiêu chí này dựa trên dữ liệu thu được từ câu hỏi trong báo cáo *Doing Business* của Ngân hàng thế giới liên quan đến **chi phí cho các thủ tục bắt buộc để nhập khẩu một chiếc container** đầy 20-foot hàng hóa khô không chứa các mặt hàng độc hại hoặc quân sự. Các thang điểm từ 0 đến 10 được lập cho (1) chi phí thời gian (tính theo số giờ) gắn với việc tuân thủ các quy định tại biên giới và khi xuất khẩu; và (2) chi phí thời gian (tính theo số giờ) gắn việc tuân thủ các quy định tại biên giới và khi nhập khẩu.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ TỰ DO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- **Kiểm soát về dịch chuyển vốn và con người**

- **Độ mở tài chính**

Tiêu chí này dựa trên chỉ số Chinn-Ito về độ mở tài chính theo luật định, căn cứ vào báo cáo của IMF, Annual Report on Exchange Arrangements and Exchange Restrictions”.

- **Kiểm soát vốn**

Quỹ tiền tệ quốc tế cho biết có tới 13 loại hình kiểm soát vốn quốc tế. Mức điểm từ 0 đến 10 là phần trăm các loại hình các kiểm soát vốn không bị áp đặt trên tổng số các loại hình kiểm soát vốn được liệt kê, nhân với 10. Dữ liệu từ IMF, Annual Report on Exchange Arrangements and Exchange Restrictions.

- **Tự do cho người nước ngoài đến thăm**

Đo lường phần trăm các quốc gia mà một quốc gia yêu cầu công dân đến từ các nước đó phải có thị thực. Nó phải ảnh hưởng tự do của người nước ngoài trong việc đến quốc gia đó nhằm mục đích du lịch hoặc công tác ngắn hạn. Tính toán dựa theo phương pháp luận của Robert Lawson and Jayme Lemke (2012).

ĐỒNG TIỀN TỐT

Các cấu phần của Đồng tiền tốt

Quốc gia	3A		3B		3C		3D	Đồng tiền tốt
	Tăng trưởng cung tiền	Dữ liệu	Độ lệch chuẩn của lạm phát	Dữ liệu	Lạm phát: Năm gần nhất	Dữ liệu	Tự do sở hữu tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng	
Việt Nam	8.92	5.38	9.47	1.33	9.36	3.22	0.00	6.94
Trung Quốc	9.81	0.96	9.43	1.42	9.52	2.42	5.00	8.44
Malaysia	4.22	28.89	9.28	1.79	9.77	-1.14	10.00	8.32
Hàn Quốc	9.24	3.80	9.48	1.29	9.89	0.54	10.00	9.65
Thái Lan	9.81	0.94	9.48	1.31	9.83	-0.85	10.00	9.78
Argentina	5.08	24.58	6.38	9.05	1.60	42.00	5.00	4.52
Thu nhập tb thấp	8.36	9.03	8.50	10.65	8.31	22.91	5.57	7.69
Thu nhập tb cao	8.75	5.67	8.56	4.08	8.81	7.14	8.00	8.53
Đông Á - Thái Bình Dương	8.73	6.01	9.40	1.50	9.56	1.92	7.65	8.84

TIÊU CHÍ: “TỰ DO SỞ HỮU TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ TẠI NGÂN HÀNG”

“Nếu các tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng được phép dùng để giao dịch nội địa và nước ngoài mà không gặp bất cứ sự cản trở nào, quốc gia đó nhận được 10 điểm. Nếu các tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng được sử dụng trong nước còn nước ngoài thì không, hoặc ngược lại, quốc gia đó nhận được 5 điểm.”

Nguồn tham chiếu: International Monetary Fund, Annual Report on Exchange Arrangements and Exchange Restrictions

NHỮNG CHỈ TIÊU CÒN YẾU Ở CÁC CẤU PHẦN KHÁC CẦN LƯU Ý RÀ SOÁT

- QUY MÔ CHÍNH PHỦ
 - Đầu tư của chính phủ
 - Sở hữu nhà nước về tài sản
- HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUYỀN SỞ HỮU
 - Tư pháp độc lập
 - Toà án công minh
 - Bảo vệ các quyền sở hữu
- . QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TÍN DỤNG, LAO ĐỘNG, VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 - Chi phí bắt buộc về sa thải lao động
 - Nghĩa vụ quân sự
 - Các yêu cầu về hành chính
 - Hành chính công vô tư
 - Chi phí tuân thủ thuế

MỘT SỐ GỢI Ý VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ KINH TẾ TỪ BỘ CHỈ SỐ TỰ DO KINH TẾ TOÀN CẦU

Với những chỉ số thành phần Việt Nam còn yếu

- **VỀ ĐỒNG TIỀN TỐT**
 - Tiếp tục kiên trì ổn định vĩ mô, đảm bảo lạm phát ổn định ở mức 3-4% trong những năm vừa qua
 - Cần nghiên cứu xem xét lại chế độ tỷ giá hối đoái; cho phép nhà đầu tư cá nhân tham gia thị trường ngoại hối tại các sàn giao dịch; từ đó cải thiện chỉ tiêu về “Tự do sở hữu tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng”
- **VỀ TỰ DO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**
 - Cần rà soát lại các hàng rào phi thuế quan theo hướng rõ ràng, minh bạch và ổn định
 - Kiên trì cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan để giảm chi phí thời gian liên quan đến các thủ tục bắt buộc
 - Cần rà soát lại các quy định về kiểm soát vốn, để thị trường vốn của Việt Nam hấp dẫn hơn nữa nhà đầu tư nước ngoài
 - Cần rà soát lại các quy định về visa để mở rộng phạm vi công dân của các quốc gia được miễn visa du lịch vào Việt Nam

MỘT SỐ GỢI Ý VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ KINH TẾ TỪ BỘ CHỈ SỐ TỰ DO KINH TẾ TOÀN CẦU (TIẾP)

Với những chỉ số thành phần Việt Nam đã tương đối tốt

- Về quy mô chính phủ
 - Rà soát lại các quy định về hợp tác công tư để giảm đầu tư trực tiếp từ nhà nước, thu hút đầu tư từ khu vực tư để cung cấp các dịch vụ tiện ích
 - Rà soát lại các quy định về tài sản công cũng như tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá khu vực DNNN
- Về hệ thống pháp luật và quyền sở hữu
 - Đẩy mạnh cải cách tư pháp để bảo vệ các doanh nghiệp, doanh nhân làm ăn chân chính, sáng tạo
- Về các quy định hành chính
 - Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội

An aerial photograph of a city skyline at sunset. The sky is filled with soft, golden light and wispy clouds. The city below is densely packed with buildings of various heights and colors, including several prominent skyscrapers. In the foreground, there are some green spaces and a large building under construction, partially covered in green scaffolding. The overall atmosphere is serene and modern.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN